TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Văn Ng

2. Ông Quàng Văn T

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Thào A Th - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- ***Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện B tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1980 tại Phường Him L, Thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Số nhà 29, tổ 15, phường Him L, Thành Phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Bùi Thanh V, sinh năm 1940; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; Vợ: Trương Thị S (Đã ly hôn), bị cáo chưa có con; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 63/HSST ngày 11/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí M xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, hiện tại bị cáo chưa thi hành; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 18/2004/HSST, ngày 04/11/2004, Bùi Đức H bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện B tuyên phạt 24 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 08/6/2011, Bùi Đức H bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí M tuyên phạt 04 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo bản án số: 149/2011/HSST, đến ngày 14/01/2015, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương *(Hai bản án này đều đã được xóa án tích);* bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 11/12/2022, Bùi Đức H một mình đi bộ từ nhà ra khu vực Phường Him L, thành phố Điện Biên Ph bắt xe ôm của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ đi đến bản Nà C, xã Hẹ M, huyện Điện B, tỉnh Điện B để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi H mua của người đàn ông đó 02 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và mảnh giấy màu trắng và 11 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 470.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi vào bụi cây ven đường thuộc bản Nà C xã Hẹ M, huyện Điện B lấy một ít heroine trong gói giấy màu trắng ra sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại H cất giấu vào trong túi áo trước ngực. Sau đó H bắt xe khách "Tiến B", biển kiểm soát 27F - 000.53 để xuống Hưng Y làm thuê, khi lên xe H nằm ở hàng ghế số 2, tầng 2 bên ghế lái. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi xe đi đến bản Tân L, xã Quài T, huyện Tuần G thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần G phối hợp với tổ công tác theo kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo bên trái H đang mặc 02 gói Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 22 giờ 30 phút ngày 11/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Số chất cục, bột màu trắng (M1) có khối lượng 0,6531, trích mẫu gửi giám định 0,0564 gam, khối lượng còn lại là 0,5967gam; mẫu viên nén màu hồng (M2) có khối lượng 1,0351 gam, trích mẫu gửi giám định 0,0929 gam, khối lượng còn lại là 0,9422 gam. Tổng khối lượng M1 + M2 là 1,6882 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 27/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu các cục, bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Bùi Đức H là chất ma túy, loại Heroine; mẫu viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSTG ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội*: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có: 0,5967 gam Heroine (M1B); 0,9422 gam Methamphetamine (M2B), mỗi mẫu mẫu đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Cáo trạng và bản luận tội, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 20 giờ 35 phút ngày 11/12/2022, tại bản Tân L, xã Quài T, huyện Tuần G, Bùi Đức H đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,6531 gam heroine và 1,0351 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Bùi Đức H là 1,6882 gam, Hưng cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL 105, 106); kết luận giám định (BL112); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 0,6531 gam heroine và 1,0351 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ là 1,6882 gam nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Bùi Đức H sinh ra và lớn lên tại Thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện B. Quá trình sinh sống bị cáo đã từng 3 lần bị xét xử. Có 01 tiền án: Bản án số 63/HSST ngày 11/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí M xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, hiện tại bị cáo chưa thi hành phần án phí này nên bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Về nhân thân: Tại bản án số 18/2004/HSST ngày 04/11/2004, Bùi Đức H bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện B tuyên phạt 24 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 08/6/2011, Bùi Đức H bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí M tuyên phạt 04 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo bản án số: 149/2011/HSST, đến ngày 14/01/2015, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, hai Bản án này đều đã được xóa án tích. Quá trình được giáo dục, cải tạo bị cáo đã không tu dưỡng rèn luyện, phấn đấu trở thành một người công dân tốt, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Thanh V được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để lần nữa cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại bản Na C, xã Hẹ M, huyện Điện B, cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, HĐXX không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm lao động tự do thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có: 0,5967 gam Heroine (M1B); 0,9422 gam Methamphetamine (M2B), mỗi mẫu mẫu đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra v, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, Kiểm sát v trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Bị cáo Bùi Đức H phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H: 02 *(Hai)* năm 03 *(Ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11/12/2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có: 0,5967 gam Heroine (M1B); 0,9422 gam Methamphetamine (M2B), mỗi mẫu mẫu đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 14 giờ, ngày 17 tháng 5 năm 2023)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 14/6/2023./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM **HỘI THẨM** **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Tại **Cà Văn Ngọc**

Lê Đình Hà

HỘI THẨM **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ